

Số: /QĐ-TTr

Phú Yên, ngày tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác Thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh Phú Yên

CHÁNH THANH TRA

Căn cứ Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 134/QĐ-TTr ngày 20/02/2019 của Chánh Thanh tra về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng và các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các phòng Nghiệp vụ;
- Lưu VT, VP.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Công Danh

UBND TỈNH PHÚ YÊN
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Yên, ngày tháng 01 năm 2021

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTr ngày /01/2021
của Chánh Thanh tra tỉnh Phú Yên)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh Phú Yên về đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua; danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; quy trình xét duyệt; thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua, khen thưởng; quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua thường xuyên, bao gồm:

a) Cá nhân là công chức, người lao động có thời gian công tác và làm việc tại Thanh tra tỉnh Phú Yên từ 10 tháng trở lên. Đối với trường hợp từ các cơ quan khác chuyển đến làm việc tại Thanh tra tỉnh thì phải có thời gian công tác cộng dồn từ 10 tháng trở lên.

b) Tập thể công chức, người lao động các phòng nghiệp vụ và Văn phòng thuộc Thanh tra tỉnh.

2. Đối tượng được khen thưởng gồm:

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Cá nhân và tập thể khác đã tích cực phối hợp trong hoạt động thanh tra hoặc có liên quan đến công tác thanh tra, có thành tích, công lao đóng góp xây dựng và phát triển Thanh tra tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND, ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế công tác thi đua,

khen thưởng trên địa bàn tỉnh và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân, tổ chức trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Chánh Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo công tác thi đua của cơ quan Thanh tra tỉnh, phát động phong trào thi đua, xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định; hiệp y khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Thanh tra sở, Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố.

2. Cá nhân, tập thể các phòng nghiệp vụ và văn phòng trực thuộc Thanh tra tỉnh có trách nhiệm đăng ký thi đua và tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, phấn đấu thực hiện đạt kết quả nội dung đăng ký thi đua. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục xét khen thưởng và thời hạn nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng.

3. Văn phòng có trách nhiệm tham mưu, giúp Chánh Thanh tra tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức phong trào thi đua; sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua, trình Chánh Thanh tra tỉnh quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Hằng năm, công chức theo dõi công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cá nhân trong cơ quan hoàn thành báo cáo sáng kiến đảm bảo nội dung, thời gian quy định để trình Hội đồng sáng kiến cơ quan xét công nhận theo thẩm quyền, hoặc đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận theo quy định (nếu có), đồng thời theo dõi, đôn đốc các cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng hoàn thành các thủ tục và hồ sơ khen thưởng để trình cấp có thẩm quyền đúng thời gian quy định.

Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua diễn ra hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm do Chánh Thanh tra tỉnh phát động nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan Thanh tra tỉnh Phú Yên.

b) Thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chánh Thanh tra tỉnh phát động hoặc tổ chức thi đua để động viên các tập thể, cá nhân công chức và người lao động phấn đấu hoàn thành một nhiệm vụ trọng tâm hay một công việc mang tính đột phá của cơ quan Thanh tra tỉnh Phú Yên.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

a) Nội dung phong trào thi đua phải bám sát mục tiêu, kế hoạch công tác và nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Các chỉ tiêu thi đua phải thiết thực, đảm bảo tính khả thi để mỗi cá nhân, tập thể nỗ lực, tích cực phấn đấu, hoàn thành. Tổ chức phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của cơ quan.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết thi đua để đánh giá đúng kết quả, tác dụng phong trào thi đua; lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc; phát hiện, bồi dưỡng nhân tố mới và nhân rộng các điển hình tiên tiến; kiểm điểm, rút kinh nghiệm thiếu sót.

Điều 6. Đăng ký thi đua

Hàng năm, các phòng nghiệp vụ, Văn phòng và các cá nhân có trách nhiệm đăng ký các danh hiệu thi đua gửi đến Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Thanh tra tỉnh trước ngày 31 tháng 01 để kịp thời tổng hợp báo cáo và thực hiện trình tự thủ tục thi đua, khen thưởng theo quy định.

Chương III

DANH HIỆU, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét công nhận cho cá nhân mỗi năm một lần vào dịp kết thúc năm công tác theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 2 quy chế này, đạt được những tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của ngành Thanh tra, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, có tinh thần phấn đấu vươn lên, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh;

Ngoài các quy định nêu trên, còn phải xem xét các trường hợp cụ thể như sau:

- Đối với nữ cán bộ, công chức, người lao động do phải nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; đối với những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản nhà nước và nhân dân, trong thực thi công vụ bị thương phải điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ vẫn được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, trong quá trình học tập đã chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính như thời gian công tác liên tục để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Đối với cá nhân được cử đi tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, trong quá trình học tập chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với cá nhân mới chuyển công tác đến Thanh tra tỉnh, có thời gian công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 2 quy chế này nếu có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ để được tham gia bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (không tính thời gian nghỉ phép); bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp kết thúc năm công tác, đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định như sau:

a) Là cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm;

c) Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, đã được áp dụng hiệu quả trong công tác, được Hội đồng xét sáng kiến cơ quan công nhận hoặc có đề tài khoa học đã nghiệm thu và đã được áp dụng có hiệu quả.

d) Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trong đó, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, trực tiếp tham mưu được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” tỷ lệ chiếm từ 50% trở lên.

2.1. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến Thanh tra tỉnh thẩm định, trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, công nhận.

2.2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học do Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm lãnh đạo, các Trưởng phòng và tương đương và các thành viên khác (khi cần thiết).

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua” cấp trên cơ sở được Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan căn cứ tiêu chuẩn theo qui định để xét, đề nghị Thủ trưởng cơ quan trình cấp thẩm quyền quyết định công nhận theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm vào dịp kết thúc năm công tác cho tập thể tiêu biểu, có đủ tiêu chuẩn quy định như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Tổ chức phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hình thức, đối tượng khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm.

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề) cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một đợt thi đua, hoặc một chuyên đề.

3. Khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích đột xuất trong công tác (thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; đấu tranh

phòng, chống tham nhũng; dũng cảm cứu người, tài sản của Nhà nước, của nhân dân...).

Điều 10. Tiêu chuẩn và thẩm quyền khen thưởng

1. Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và kết quả đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan để xét tặng giấy khen cho tập thể và cá nhân với các tiêu chuẩn như sau:

a) Tập thể các phòng nghiệp vụ và Văn phòng trực thuộc Thanh tra tỉnh.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; gương mẫu chấp hành quy chế, nội quy làm việc của cơ quan; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

b) Cá nhân

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, làm tốt nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

2. Chánh Thanh tra căn cứ vào tiêu chuẩn xét đề nghị tặng bằng khen của các cấp và kết quả xét đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan để trình cấp có thẩm quyền xét tặng Bằng khen theo quy định của pháp luật.

Chương V

HỒ SƠ, QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chánh Thanh tra tỉnh (01 bộ) gồm có:

a) Thường xuyên:

- Báo cáo đề nghị khen thưởng của các phòng nghiệp vụ và Văn phòng thuộc Thanh tra tỉnh;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo phụ lục mẫu số 1 và mẫu số 2 kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ);

- Biên bản họp của các phòng Nghiệp vụ và Văn phòng trực thuộc Thanh tra tỉnh.

b) Đột xuất (01 bộ) gồm:

- Báo cáo đề nghị khen thưởng của các phòng Nghiệp vụ và Văn phòng có cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (nêu rõ hành động, thành tích, công trạng lập được đề đề nghị khen thưởng).

- Biên bản họp của các phòng Nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh.

2. Hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của cấp trên được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng

Điều 12. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Khen thưởng thường xuyên và đột xuất thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra tỉnh, quy định thời gian như sau:

+ Các phòng nghiệp vụ và Văn phòng thuộc Thanh tra tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

+ Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất của cá nhân, tập thể gửi ngay sau khi lập được thành tích đột xuất.

- Hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của cấp trên được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Quy trình xét khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua, đạt thành tích và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều được xét đề nghị khen thưởng. Việc xét khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân, tập thể của cơ quan Thanh tra tỉnh được tiến hành một đợt khi kết thúc năm công tác theo trình tự sau:

Bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau; bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh xét, đề nghị Chánh Thanh tra tỉnh quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc Thanh tra tỉnh, trình Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền tặng bằng khen cho tập thể và cá nhân thuộc Thanh tra tỉnh, đề nghị Tổng Thanh tra Chính phủ tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” cho đối tượng theo quy định.

3. Chánh Thanh tra tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, tặng Giấy khen cho cá nhân, tập thể theo thẩm quyền.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THANH TRA TỈNH

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh do Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện các trình tự thủ tục về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch và một số thành viên Hội đồng. Số lượng và danh sách thành viên Hội đồng do Chánh Thanh tra tỉnh quyết định.

Điều 15. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, đa số. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành của thành viên Hội đồng ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng có kết luận quyết định.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 16. Nguồn quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh được hình thành từ nguồn kinh phí Nhà nước cấp cho cơ quan.

Điều 17. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh được sử dụng để chi cho công tác chỉ đạo, tổ chức hoạt động thi đua, tổ chức phong trào thi đua của Thanh tra tỉnh; in ấn giấy khen, khung giấy khen; chi thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra tỉnh; chi thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc Thanh tra tỉnh được tặng danh hiệu thi đua, bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh do Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh được quyết toán hàng năm theo đúng quy định hiện hành.

Điều 18. Nguyên tắc chi thưởng

1. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Thanh tra tỉnh được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của Thanh tra tỉnh.

Đối với tập thể Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố được Chánh Thanh tra tỉnh tặng giấy khen, tiền thưởng được chi theo quy định hiện hành.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng khen thưởng, nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó có thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

4. Mức chi tiền thưởng hoặc hiện vật kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 69, 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm thực hiện

- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy chế này.

- Văn phòng giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh tham mưu Chánh Thanh tra tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các phòng nghiệp vụ và cá nhân có liên quan phản ánh Chánh Thanh tra tỉnh (qua Văn phòng) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, cho phù hợp./.